

(Dùng cho trẻ 4~5 tháng tuổi)

K-DST

THỬ NGHIỆM SÀNG LỌC PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ

Công cụ thử nghiệm sàng lọc phát triển này là chuỗi dự án kiểm tra sức khỏe dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, được sự tài trợ của Bộ Y tế và Phúc lợi, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, là nơi hội tụ các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, cùng sự góp sức của Hiệp hội Y học Sức khỏe Tinh thần cho trẻ em Hàn Quốc, Hiệp hội Y học Phục hồi, Phát triển trẻ em Hàn Quốc nhằm phù hợp với đặc điểm của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Bản chỉnh sửa



Bản quyền và quyền sở hữu bản thử nghiệm này thuộc về Bộ Y tế và Phúc lợi, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh. Nghiêm cấm tùy tiện sửa đổi để sử dụng hoặc bán khi chưa được phép. Tuy nhiên, các bác sĩ chẩn đoán sức khỏe, bác sĩ chuyên khoa trẻ em và thanh thiếu niên, bác sĩ chuyên khoa y học phục hồi, bác sĩ chuyên khoa y học sức khỏe tinh thần, các chuyên gia liên quan đến lĩnh vực trở ngại phát triển (chuyên gia tâm lý lâm sàng, chuyên gia tâm lý phát triển, v.v.) đã hoàn thành khóa đào tạo theo quy định tại hiện trường điều trị hoặc tại các cơ sở nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ được phép sử dụng.

THỬ NGHIỆM SÀNG LỌC PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ

(Dùng cho trẻ 4~5 tháng tuổi)

✦ Vui lòng điền các thông tin dưới đây. Điền vào chỗ trống và đánh dấu ☒ vào nội dung tương ứng.

Tên của trẻ		(Nam, Nữ)	Người trả lời câu hỏi	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác ()
Ngày tháng năm sinh	Năm	tháng	ngày (Ngày dự sinh nếu là trẻ sơ sinh thiếu tháng:	Năm tháng ngày)
Thông tin bố mẹ (Nội dung tùy chọn)	Tuổi của mẹ	() tuổi	Học vấn: <input type="checkbox"/> Cao học trở lên <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Đại học dở dang <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở trở xuống	
	Tuổi của bố	() tuổi	Học vấn: <input type="checkbox"/> Cao học trở lên <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Đại học dở dang <input type="checkbox"/> Trung học phổ thông <input type="checkbox"/> Trung học cơ sở trở xuống	
Trẻ có vấn đề gì về cơ thể hoặc về mặt phát triển không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Ghi tên bệnh cụ thể nếu có?)	

**** Bản câu hỏi này dành cho trẻ sơ sinh từ 4~5 tháng tuổi. Nếu bản câu hỏi này không tương ứng với độ tuổi của trẻ thì vui lòng thay thế bằng bản câu hỏi khác.**

✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.





Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------

Các câu hỏi dưới đây về “những điều trẻ có thể làm được”.
 Nếu trẻ có thể thực hiện được một hành động cụ thể nhưng không làm tốt do các lý do khác, đánh dấu vào ô “Có thể thực hiện được”
 Ví dụ: Trẻ dường như có khả năng sử dụng kéo nhưng bạn chưa bao giờ cho phép trẻ sử dụng trước đó. Trẻ dường như có thể lắp các khối, nhưng bạn không có đồ chơi (khối) này trong nhà hoặc trẻ không thích chơi đồ chơi này.



Vận động thô



1	Lật nghiêng một bên trong tư thế nằm ngửa.	③ ② ① ④
2	Khi cho trẻ nằm sấp thì đầu trẻ đưa lên hạ xuống trong chốc lát. 	③ ② ① ④
3	Khi cho trẻ nằm ngửa, nắm lấy hai tay và cho trẻ ngồi thì đầu của trẻ không bị lật ngửa ra sau mà trẻ tự nâng đầu lên.	③ ② ① ④
4	Trẻ lấy ngực để đỡ và chống bằng hai tay trong tư thế nằm sấp. 	③ ② ① ④
5	Trẻ lật ngửa trong tư thế nằm sấp.	③ ② ① ④
6	Trẻ lật úp xuống trong tư thế nằm ngửa (cánh tay không bị đè dưới cơ thể).	③ ② ① ④
7	Trẻ tự nắm chân chơi đùa khi đang nằm ngửa. 	③ ② ① ④
8	Tự ngồi một mình trong hơn 30 giây trong khi hai tay chống lên để đỡ nếu để trẻ ngồi lên. 	③ ② ① ④

✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.
 Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------



Vận động tinh

1	Hai tay đặt lên ngực trong tư thế nằm ngửa. 	③ ② ① ④	5	Khi đưa lục lạc đến gần thì trẻ nắm lấy.	③ ② ① ④
2	Khi đặt chiếc lục lạc vào tay thì trẻ nắm trong chốc lát.	③ ② ① ④	6	Khi bế trẻ trong tư thế ngồi thì trẻ với tay đến đồ chơi đặt trên bàn. (Kể cả trường hợp trong thực tế tay trẻ chưa chạm đến đồ chơi)	③ ② ① ④
3	Khi bế trẻ ở tư thế ngồi thì hai tay của trẻ nắm lấy nhau hoặc trẻ sờ ngón tay.	③ ② ① ④	7	Khi nhặt các đồ chơi bé, trẻ đặt vào lòng bàn tay rồi dùng ngón tay để nắm. 	③ ② ① ④
4	Trẻ tự đưa chiếc lục lạc cầm trên tay vào miệng mình.	③ ② ① ④	8	Nếu đưa cho trẻ đồ chơi khác khi trong tay trẻ đang cầm chiếc lục lạc thì trẻ sẽ thả chiếc lục lạc xuống và nắm lấy đồ chơi mới.	③ ② ① ④

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------



Nhận thức

1	Nhìn chăm chú vào nơi phát ra âm thanh.	③ ② ① ④	5	Trẻ cầm lục lạc và chơi đùa ví dụ như đựng đưa chiếc lục lạc, nhìn chăm chú hoặc cho vào miệng.	③ ② ① ④
2	Nếu di chuyển đồ chơi trước mắt thì trẻ sẽ dừng đưa mắt theo đồ chơi.	③ ② ① ④	6	Trẻ đặt các đồ vật như lục lạc hoặc chiếc thìa lên sàn nhà và chơi.	③ ② ① ④
3	Nếu đang nghe một âm thanh mà nghe thấy âm thanh khác thì sẽ chuyển hướng chú ý đến âm thanh đó.	③ ② ① ④	7	Trẻ nhìn chăm chú vào vị trí mà đồ chơi rơi xuống.	③ ② ① ④
4	Trẻ nhìn kỹ tay và ngón tay của mình.	③ ② ① ④	8	Xò tay nếu người mà trẻ quen muốn ôm trẻ	③ ② ① ④

✦ Đối với mỗi một câu hỏi, vui lòng đánh dấu vào một trong bốn câu trả lời sau đây.
Nếu không biết liệu trẻ có thực hiện được như trong nội dung câu hỏi không thì vui lòng thực hiện rồi trả lời.

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------



Ngôn ngữ

1	Trẻ phát ra những âm thanh không có nghĩa như “a”, “u”, “i”.	③ ② ① ④	5	Phát ra âm thanh bằng cách thổi miệng (như “pupu” khi chăm sóc trẻ)	③ ② ① ④
2	Nếu di chuyển đồ chơi trước mắt thì trẻ sẽ dừng đưa mắt theo đồ chơi.	③ ② ① ④	6	Trẻ phát âm ra các âm thanh giống với chữ “bu”, “pu”, “phư”, “mu”.	③ ② ① ④
3	Khi cười trẻ cười to thành tiếng.	③ ② ① ④	7	Trẻ phát âm ra các âm thanh giống với chữ “ba”, “me” (kể cả những âm thanh không có nghĩa).	③ ② ① ④
4	Trẻ nhìn đồ chơi hoặc người lớn rồi phản ứng bằng cách tạo ra âm thanh.	③ ② ① ④	8	Khi nói với trẻ là “Không được” thì trẻ tạm dừng hoạt động trong chốc lát và phản ứng lại bằng giọng nói.	③ ② ① ④

Có thể thực hiện tốt ③	Có thể thực hiện được ②	Không thể thực hiện được ①	Tuyệt đối không thể thực hiện được ④
------------------------	-------------------------	----------------------------	--------------------------------------



Tính xã hội

1	Khi mẹ (hoặc người bảo hộ) vắng đi một thời gian rồi quay trở lại thì trẻ nhận ra mẹ (hoặc người bảo hộ) và ngừng khóc.	③ ② ① ④	5	Trẻ cười hoặc nói chuyện lí nhí khi nhìn hình ảnh của mình trong gương.	③ ② ① ④
2	Khi nói chuyện với mẹ (hoặc người bảo hộ), trẻ nhìn chăm chú vào khuôn mặt của mẹ (hoặc người bảo hộ).	③ ② ① ④	6	Trẻ lắng nghe và nhìn chăm chú khi ai đó đọc tên mình.	③ ② ① ④
3	Trẻ nhìn người lớn trước rồi cười, trước khi người lớn nhìn trẻ và nói chuyện hoặc cười.	③ ② ① ④	7	Khi nhìn thấy người thân ví dụ người trong gia đình, trẻ cố gắng đến gần.	③ ② ① ④
4	Trẻ sờ vào hoặc kéo giạt khuôn mặt của người lớn (như tóc, mũi, kính, v.v.).	③ ② ① ④	8	Trẻ biết sợ người lạ. (Bỏ chôn khi gặp người lạ là một hình thức thông thường biểu hiện sự lo lắng mà trẻ trải qua sau một độ tuổi nhất định khi trẻ tiếp xúc với người lạ.)	③ ② ① ④

Bảng kết quả (dùng cho trẻ 4~5 tháng tuổi)

Tên của trẻ		(Nam, Nữ)	Ngày lập	Năm	tháng	ngày
Ngày tháng năm sinh	Năm	tháng	ngày (Ngày dự sinh nếu là trẻ sơ sinh thiếu tháng :	Năm	tháng	ngày)
Người trả lời câu hỏi	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác ()					

Tóm tắt kết quả

Phân loại Lĩnh vực	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Nhóm điểm		
										A	B	C
Vận động thô										9	14	20
Vận động thô										11	16	24
Nhận thức										10	14	20
Ngôn ngữ										9	16	23
Tính xã hội										11	15	22

Kết quả đánh giá

Điểm số hóa

- Giai đoạn chấm điểm để điểm số hóa kết quả được cấu thành bởi 4 bước sau.
(Có thể thực hiện tốt = 3 điểm, có thể thực hiện được = 2 điểm, không thể thực hiện được = 1 điểm, tuyệt đối không thể thực hiện được = 0 điểm)
- Cộng điểm số của từng câu hỏi thuộc từng lĩnh vực rồi ghi lại tổng số điểm.
- Đánh giá tổng số điểm được căn cứ vào các nhóm điểm đã cho và thực hiện theo bốn loại dưới đây.
① Khuyến cáo khi kết quả đánh giá nghiêm trọng ② Cần kiểm tra theo dõi ③ Phát triển bình thường ④ Phát triển nhanh

Ngày lập: _____
Người đánh giá: _____ Ký tên